**CHỨC NĂNG PHẦN MỀM**

**QUẢN LÝ THI ĐUA KHEN THƯỞNG TỈNH KHÁNH HÒA**

**Mục Lục:**

[**1.** **Đăng ký thi đua:** 2](#_Toc145745636)

[**Quy trình nghiệp vụ:** 2](#_Toc145745637)

[**2.** **Phong trào thi đua:** 2](#_Toc145745638)

[**Quy trình nghiệp vụ:** 2](#_Toc145745639)

[**3.** **Quản lý công tác khen thưởng:** 3](#_Toc145745640)

[**Quy trình khen thưởng:** 3](#_Toc145745641)

[**4.** **Quản lý cụm khối thi đua:** 5](#_Toc145745642)

[**4.1.** **Quản lý cụm khối thi đua:** 5](#_Toc145745643)

[**4.2.** **Hoạt động của cụm khối thi đua:** 5](#_Toc145745644)

[**5.** **Báo cáo:** 5](#_Toc145745645)

[**6.** **Quản lý văn bản:** 6](#_Toc145745646)

[7. Danh sách **chức** năng 6](#_Toc145745647)

1. **Đăng ký thi đua:**

* Quản lý đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua của cá nhân, tập thể làm căn cứ xem xét công nhận các danh hiệu thi đua.
* Đơn vị xét thi đua khen thưởng có thể tra cứu, tìm kiếm thông tin đăng ký thi đua của cá nhân, tập thể trên hệ thống.

## **Quy trình nghiệp vụ:**

* Đơn vị cơ sở:
  + Thực hiện đăng ký thi đua cá nhân; tập thể tại đơn vị;
  + Chuyển hồ sơ đăng ký thi đua lên đơn vị xét duyệt (phòng Thi đua khen thưởng)
* Đơn vị xét duyệt (phòng thi đua khen thưởng tại huyện sở ngành)
  + Tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ đăng ký thi đua chuyển lên;
  + Chuyển hồ sơ lên đơn vị phê duyệt là các huyện sở ngành
* Đơn vị phê duyệt:
  + Tiếp nhận, phê duyệt hồ sơ đăng ký đc chuyển lên.

1. **Phong trào thi đua:**

* Phần mềm quản lý Thi đua Khen thưởng tỉnh Khánh Hòa quản lý được quy trình phát động phong trào thi đua; trình hồ sơ đề nghị khen thưởng; dự thảo quyết định khen thưởng (khen thưởng phong trào thi đua thường xuyên; khen thưởng phong trào thi đua chuyên đề).
* Các đơn vị có thể theo dõi được quá trình xử lý hồ sơ.
* Lưu trữ được quyết định khen thưởng; Kế hoạch, nội dung phát động các phong trào thi đua.
* Hồ sơ thi đua được quản lý theo hồ sơ cá nhân, hồ sơ tập thể.
* Quản lý các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

## **Quy trình nghiệp vụ:**

**Bước 1:**

* UBND tỉnh phát động phong trào thi đua trên địa bàn toàn tỉnh;
* Các đơn vị địa phương như UBND huyện thị thành phố (UBND xã phường thị trấn; các đơn vị sở ban ngành tiếp nhận phong trào thi đua của UBND tỉnh. Và phát động phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.

**Bước 2:**

* Các đơn vị trên địa bàn tạo hồ sơ tham gia phong trào thi đua;
* Chuyển hồ sơ lên Ban thi đua khen thưởng tùy theo từng cấp phát động thi đua như Sở nội vụ hoặc phòng nội vụ huyện thi thành phố hoặc cán bộ thi đua khen thưởng sở ban ngành hoặc cán bộ thi đua khen thưởng xã phường thị trấn.

**Bước 3:**

* Ban thi đua khen thưởng tiếp nhận hồ sơ tham gia thi đua của các đơn vị chuyển lên;
* Tổng hợp và tạo hồ sơ đề nghị khen thưởng theo phong trào thị đua;
* Chuyển hồ sơ lên đơn vị phê duyệt là UBND tỉnh hoặc UBND huyện thị thành phố hoặc sở ban ngành hoặc UBND xã phường thị trấn.

**Bước 4:**

* UBND tỉnh *(hoặc UBND huyện thị thành phố; Sở ban ngành; UBND xã phường thị trấn)* tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng
* Phê duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng
* Tạo quyết định khen thưởng cá nhân, tập thể theo hồ sơ đề nghị khen thưởng được ban thi đua khen thưởng trình lên.

***Ghi chú:***

* *Nếu có tập thể, cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng danh hiệu: Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố công nhận danh hiệu cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thành phố.*
* *Nếu có tập thể, cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu: Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của UBND tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc); cá nhân (Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh) hoặc tặng Cờ, Bằng khen đối với Phong trào thi đua chuyên đề.*
* *Nếu có tập thể, cá nhân đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu: Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của Chính phủ); cá nhân (Chiến sĩ thi đua toàn quốc).*

1. **Quản lý công tác khen thưởng:**

* Quản lý được quá trình thẩm định, xét duyệt, trình khen và ra quyết định khen thưởng cho các loại hình khen thưởng:
  1. Khen thưởng thành tích và công trạng;
  2. Khen thưởng đột xuất;
  3. Khen thưởng chuyên đề;
  4. Khen thưởng quá trình cống hiến;
  5. Khen thưởng theo niên hạn;
  6. Khen thưởng đối ngoại;
  7. Khen thưởng thành tích kháng chiến.

## **Quy trình khen thưởng:**

**Bước 1:**

* Đơn vị tạo hồ sơ đề nghị khen thưởng;
* Chuyển hồ sơ lên đơn xét duyệt tiếp nhận.
* Cán bộ tiếp nhận là:
  + Đối với cấp xã phường thị trấn: là cán bộ ban thi đua khen thưởng;
  + Đối với cấp huyện thị thành phố hoặc sở ban ngành là Phòng nội vụ huyện thị thành phố hoặc cán bộ thi đua khen thưởng sở ban ngành;
  + Đối với cấp tỉnh là Sở nội vụ

**Bước 2:**

* Cán bộ tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyển lên:
  + Đối với cấp xã phường thị trấn: cán bộ thi đua khen thưởng tiếp nhận, xét duyệt và chuyển lên UBND xã hoặc tổng hợp, tạo hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyển lên phòng nội vụ huyện thị thành phố;
  + Đối với cấp huyện thị thành phố: Phòng nội vụ - ban thi đua khen thưởng tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ và chuyển lên UBND huyện phê duyệt. Hoặc tổng hợp, tạo hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyển lên Sở nội vụ.
  + Đối với sở ban ngành: Cán bộ thi đua khen thưởng tiếp nhận và trình lên sở ban ngành phê duyệt. Hoặc tổng hợp, tạo hồ sơ đề nghị khen thưởng trình lên Sở nội vụ.
  + Đối với cấp tỉnh: Sở nội vụ - ban thi đua khen thưởng tiếp nhận, xét duyệt và trình lên UBND tỉnh phê duyệt.
  + Đối với khen thưởng cấp nhà nước: Sở nội vụ trình lên UBND tỉnh, UBND tỉnh đợi khi nào có quyết định khen thưởng của chỉnh phủ thì cập nhật lên phần mềm.

**Bước 3:**

* UBND xã phường thị trấn thực hiện phê duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng tại địa bàn xã phường thị trấn quản lý;
* UBND huyện thị thành phố (hoặc sở ban ngành) thực hiện phê duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng theo địa bàn huyện thị thành phố (hoặc sở ban ngành) quản lý;
* UBND tỉnh thực hiện phê duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng của sở nội vụ trình lên.

***Ghi chú:***

* *Đối với cấp xã:*
  + *Giấy khen của UBND xã do Chủ tịch UBND xã quyết định.*
* *Đối với huyện thị thành phố (hoặc sở ban ngành):*
  + *Giấy khen;*
  + *Chiến sĩ thi đua cơ sở do Chủ tịch UBND huyện (hoặc Lãnh đạo Sở, ban, ngành) quyết định.*
* *Đối với cấp tỉnh:*
  + *Bằng khen UBND tỉnh;*
  + *Cờ thi đua UBND tỉnh;*
  + *Chiến sĩ thi đua tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.*
* *Đối với cấp nhà nước:*
  + *Huân chương;*
  + *Huy chương;*
  + *Danh hiệu vinh dự Nhà nước;*
  + *Giải thưởng Hồ Chí Minh,*
  + *Giải thưởng Nhà nước do Chủ tịch nước quyết đinh;*
  + *Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ do Thủ tướng quyết định.*
  + *Cờ thi đua của Chính phủ;*
  + *Chiến sĩ thi đua toàn quốc do Thủ tướng quyết định.*

1. **Quản lý cụm khối thi đua:**
   1. **Quản lý cụm khối thi đua:**

* Cập nhật danh sách đơn vị thuộc cụm khối thi đua theo Quyết định của UBND tỉnh.
* Cập nhật danh sách đơn vị thuộc cụm, khối thi đua theo Quyết định của UBND Huyện; Sở, ngành.
* Phân chia Cụm trưởng, Cụm phó; Khối trưởng, Khối phó
  1. **Hoạt động của cụm khối thi đua:**

**Bước 1:**  Trưởng cụm khối thi đua thực hiện phát động phong trào thi đua cho các đơn vị trong cụm khối

**Bước 2:** Các đơn vị trong cụm khối thi đua:

* Tiếp nhận phong trào thi đua do trưởng cụm khối phát động;
* Tạo hồ sơ đăng ký thi đua tại đơn vị và chuyển hồ sơ lên trưởng cụm khối

**Bước 3:**  Trưởng cụm khối thi đua:

* Tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ đăng ký thi đua do các đơn vị trong cụm khối chuyển lên;
* Tổng hợp và tạo hồ sơ đề nghị khen thưởng trình lên đơn vị xét duyệt là ban thi đua khen thưởng – Sở nội vụ

**Bước 4:** Ban thi đua khen thưởng – Sở nội vụ

* Tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng của các trưởng cụm khối thi đua;
* Trình lên UBND tỉnh phê duyệt.

**Bước 5:** UBND tỉnh thức hiện phê duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng và cập nhật QĐ khen thưởng.

1. **Báo cáo:**

Tổng hợp và chiết xuất được các báo cáo theo quy định cho tất cả các cấp:

* Báo cáo tháng;
* Báo cáo quý;
* Báo cáo 6 tháng đầu năm;
* Báo cáo năm;
* Báo cáo 3 năm, 5 năm;
* Báo cáo Phong trào thi đua, điển hình tiên tiến,
* Báo cáo tổng hợp cấp tỉnh, cấp huyện, cấp sở, ngành, cấp xã (Thông tư số 02/2023/TT-BNV ngày 23/3/2023 của Bộ Nội vụ và Theo yêu cầu của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).
* Báo cáo tổng hợp cấp tỉnh, cấp huyện, cấp sở, ngành, cấp xã.

1. **Quản lý văn bản:**

* Mục đích: Quản lý, đăng tải các thông tư quyết định, các văn bản có liên quan đến nghiệp vụ quản lý Thi đua khen thưởng.

1. Danh sách **chức** năng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** |  | **Mô tả yêu cầu** | **Ghi chú** |
|  | **A** | **QUẢN LÝ DANH MỤC** |  |
|  | **I** | **Quản lý danh mục Phong trào thi đua** |  |
|  |  | Có thể tạo mới phong trào |  |
|  |  | Có thể sửa, cập nhật phong trào |  |
|  |  | Xoá phong trào |  |
|  | **II** | **Quản lý danh mục hình thức thi đua** |  |
|  |  | Có thể tạo mới hình thức thi đua |  |
|  |  | Có thể chỉnh sửa, cập nhật hình thức thi đua |  |
|  |  | Có thể xoá hình thức thi đua |  |
|  | **III** | **Quản lý Danh hiệu thi đua** |  |
|  |  | Có thể tạo mới danh hiệu thi đua |  |
|  |  | Có thể chỉnh sửa, cập nhật danh hiệu thi đua |  |
|  |  | Có thể xoá danh hiệu thi đua |  |
|  | **IV** | **Quản lý loại hình khen thưởng** |  |
|  |  | Có thể tạo mới loại hình khen thưởng |  |
|  |  | Có thể chỉnh sửa, cập nhật loại hình khen thưởng |  |
|  |  | Có thể xoá loại hình khen thưởng |  |
|  | **V** | **Quản lý sáng kiến, hình thức khen thưởng** |  |
|  |  | Có thể tạo mới sáng kiến, hình thức khen thưởng |  |
|  |  | Có thể chỉnh sửa, cập nhật sáng kiến, hình thức khen thưởng |  |
|  |  | Có thể xoá sáng kiến, hình thức khen thưởng |  |
|  | **VI** | **Quản lý danh mục cơ quan** |  |
|  |  | Có thể tạo mới cơ quan |  |
|  |  | Có thể chỉnh sửa, cập nhật cơ quan, đơn vị |  |
|  |  | Có thể xoá danh sách cơ quan, đơn vị |  |
|  | **B** | **PHONG TRÀO THI ĐUA** |  |
|  | **I** | **Đăng ký thi đua** |  |
|  | **1** | **Đăng ký thi đua** | ✓ |
|  |  | Cho phép tạo mới đăng ký thi đua | ✓ |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật đăng ký thi đua | ✓ |
|  |  | Cho phép xoá đăng ký thi đua | ✓ |
|  |  | Gửi đăng ký thi đua lên đơn vị tổng hợp |  |
|  | **2** | **Tổng hợp đăng ký thi đua** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận đăng ký thi đua | ✓ |
|  |  | Cho phép gửi yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung đăng ký thi đua | ✓ |
|  |  | Cho phép huỷ bỏ đăng ký thi đua | ✓ |
|  |  | Tổng hợp hồ sơ đăng ký thi đua | ✓ |
|  | **II** | **Phong trào thi đua thường xuyên:** |  |
|  | **1** | **Phong trào thi đua thường xuyên do UBND tỉnh phát hành** |  |
|  | **1.1** | **Phát động phong trào thi đua thường xuyên cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cho phép phát động phong trào thi đua thường xuyên cấp tỉnh | ✓ |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật phong trào thi đua thường xuyên cấp tỉnh | ✓ |
|  |  | Cho phép xoá phong trào thi đua thường xuyên cấp tỉnh | ✓ |
|  | **1.2** | **Cấp huyện, sở, ngành tiếp nhận phong trào thi đua thường xuyên cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận phong trào thi đua thường xuyên cấp tỉnh từ Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt tỉnh. | ✓ |
|  |  | Cho phép phát động phong trào thi đua thường xuyên cấp tỉnh cho các Đơn vị cơ sở trong phạm vi quản lý | ✓ |
|  | **1.3** | **Tạo lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cho phép tạo lập mới hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua cấp tỉnh | ✓ |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh | ✓ |
|  |  | Cho phép xoá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh | ✓ |
|  |  | Cho phép gửi hồ sơ tới Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt cấp huyện, sở, ngành. | ✓ |
|  | **1.4** | **Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh tại đơn vị tổng hợp cấp huyện, sở, ngành** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh từ Đơn vị cơ sở gửi lên. |  |
|  |  | Cho phép gửi yêu cầu Đơn vị cơ sở chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh đối với hồ sơ chưa đầy đủ. |  |
|  |  | Cho phép gửi tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh tới Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt tỉnh đối với hồ sơ đầy đủ. |  |
|  | **1.5** | **Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh tại Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp xét duyệt cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh từ Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép gửi yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh đối với hồ sơ chưa đầy đủ. |  |
|  | **1.6** | **Duyệt hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh** |  |
|  |  | Chuyên viên xét duyệt hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh |  |
|  |  | Tạo danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị; dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của UBND tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc; danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu); cá nhân (Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh) hoặc tặng Cờ, Bằng khen đối với Phong trào thi đua chuyên đề |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của Chính phủ); cá nhân (Chiến sĩ thi đua toàn quốc) |  |
|  | **1.7** | **Thông báo kết quả xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cập nhật Danh sách, Quyết định của UBND tỉnh, của Thủ tướng Chính phủ |  |
|  |  | Thông báo kết quả đến các đơn vị tham gia thi đua |  |
|  | **2** | **Phong trào thi đua thường xuyên cấp huyện, sở, ngành phát động** |  |
|  | **2.1** | **Phát động phong trào thi đua thường xuyên cấp huyện, sở ngành.** |  |
|  |  | Cho phép phát động phong trào thi đua thường xuyên của cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật phong trào thi đua thường xuyên của cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép xoá phong trào thi đua thường xuyên của cấp huyện, sở, ngành |  |
|  | **2.2** | **Tạo lập hồ sơ hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp huyện, sở, ngành** |  |
|  |  | Cho phép tạo lập mới hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên của cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên của cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép xoá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên của cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép gửi hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên của cấp huyện, sở, ngành lên Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt huyện, sở, ngành; |  |
|  | **2.3** | **Tiếp nhận hồ sơ hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên tại các đơn vị tổng hợp cấp huyện, sở, ngành** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp huyện, sở, ngành từ Đơn vị cơ sở. |  |
|  |  | Cho phép gửi yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua |  |
|  | **2.4** | **Duyệt hồ sơ hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp huyện, ngành** |  |
|  |  | Cập nhật thông tin hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Tạo danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị công nhận danh hiệu; dự thảo Quyết định công nhận danh hiệu cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền của UBND huyện, thành phố và Sở, ban, ngành |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của UBND tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc); cá nhân (Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh) hoặc tặng Cờ, Bằng khen đối với Phong trào thi đua chuyên đề |  |
|  |  | Tạo Dự thảo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của Chính phủ); cá nhân (Chiến sĩ thi đua toàn quốc) |  |
|  | **2.5** | **Thông báo kết quả xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp huyện, sở, ngành** |  |
|  |  | Cập nhật Danh sách, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, UBND huyện, lãnh đạo Sở, ngành |  |
|  |  | Thông báo kết quả đến các đơn vị đề nghị |  |
|  |  | Chuyển kết quả về Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt tỉnh . |  |
|  | **3** | **Phong trào thi đua thường xuyên cấp xã phát động** |  |
|  | **3.1** | **Phát động phong trào thi đua thường xuyên cấp xã** |  |
|  |  | Cho phép phát động phong trào thi đua thường xuyên cấp xã |  |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật phong trào thi đua thường xuyên cấp xã |  |
|  |  | Cho phép xoá phong trào thi đua thường xuyên cấp xã |  |
|  | **3.2** | **Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp xã** |  |
|  |  | Công chức thi đua khen thưởng cấp xã tiếp nhận hồ sơ, cập nhật thông tin đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp xã |  |
|  |  | Hồ sơ chưa hợp lệ chuyển đơn vị đề nghị yêu cầu bổ sung |  |
|  | **3.3** | **Duyệt hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp xã** |  |
|  |  | Cập nhật thông tin hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp xã. |  |
|  |  | Tạo danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp xã |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị công nhận hiệu thi đua; dự thảo Quyết định công nhận danh hiệu cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố công nhận danh hiệu cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thành phố. |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của UBND tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc); cá nhân (Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh) hoặc tặng Cờ, Bằng khen đối với Phong trào thi đua chuyên đề |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của Chính phủ); cá nhân (Chiến sĩ thi đua toàn quốc) |  |
|  | **3.4** | **Thông báo kết quả xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp xã** |  |
|  |  | Cập nhật Danh sách, Quyết định xét duyệt của UBND xã, UBND huyện, thành phố, UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ |  |
|  |  | Thông báo kết quả đến các đơn vị đề nghị. |  |
|  |  | Chuyển kết quả về Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt tỉnh. |  |
|  | **III** | **Phong trào thi đua theo Chuyên đề:** |  |
|  | **1** | **UBND tỉnh phát hành phong trào thi đua theo chuyên đề** |  |
|  | **1.1** | **Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cho phép phát động phong trào thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh. |  |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật phong trào thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh |  |
|  |  | Cho phép xoá phong trào thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh. |  |
|  | **1.2** | **Cấp huyện, sở, ngành tiếp nhận phong trào thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận phong trào thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh |  |
|  |  | Cho phép phát động phong trào thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh |  |
|  | **1.3** | **Tạo lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cho phép tạo lập mới hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh. |  |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh |  |
|  |  | Cho phép xoá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh |  |
|  |  | Cho phép gửi hồ sơ tới Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt huyện, sở, ngành |  |
|  | **1.4** | **Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh tại đơn vị tổng hợp cấp huyện, sở, ngành** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh từ Đơn vị cơ sở |  |
|  |  | Cho phép gửi yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề đối với hồ sơ chưa đầy đủ. |  |
|  |  | Cho phép gửi tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề lên Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt tỉnh đối với hồ sơ đầy đủ. |  |
|  | **1.5** | **Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh tại Đơn vị tổng hợp cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh từ Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt huyện, ngành; |  |
|  |  | Cho phép gửi yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh đối với hồ sơ chưa đầy đủ. |  |
|  | **1.6** | **Duyệt hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh** |  |
|  |  | Chuyên viên xét duyệt hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh |  |
|  |  | Tạo danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị; dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của UBND tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc; danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu); cá nhân (Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh) hoặc tặng Cờ, Bằng khen đối với Phong trào thi đua chuyên đề |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của Chính phủ); cá nhân (Chiến sĩ thi đua toàn quốc) |  |
|  | **1.7** | **Thông báo kết quả xét tặng danh hiệu thi đua thường xuyên cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cập nhật Danh sách, Quyết định của UBND tỉnh, của Thủ tướng Chính phủ |  |
|  |  | Thông báo kết quả đến các đơn vị tham gia thi đua |  |
|  | **2** | **Phong trào thi đua theo chuyên đề cấp huyện, sở, ngành phát động** |  |
|  | **2.1** | **Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề cấp huyện, sở ngành.** |  |
|  |  | Cho phép phát động phong trào thi đua theo chuyên đề cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật phong trào thi đua theo chuyên đề cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép xoá phong trào thi đua theo chuyên đề cấp huyện, sở, ngành |  |
|  | **2.2** | **Tạo lập hồ sơ hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp huyện, sở, ngành** |  |
|  |  | Cho phép tạo lập mới hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép xoá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép gửi hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp huyện, sở, ngành lên Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt huyện, sở, ngành |  |
|  | **2.3** | **Tiếp nhận hồ sơ hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề tại các đơn vị tổng hợp cấp huyện, sở, ngành** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề của cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép gửi yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề |  |
|  | **2.4** | **Duyệt hồ sơ hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp huyện, ngành** |  |
|  |  | Cập nhật thông tin hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu theo chuyên đề cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Tạo danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị công nhận danh hiệu; dự thảo Quyết định công nhận danh hiệu cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền của UBND huyện, thành phố và Sở, ban, ngành |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của UBND tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc); cá nhân (Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh) hoặc tặng Cờ, Bằng khen đối với Phong trào thi đua chuyên đề |  |
|  |  | Tạo Dự thảo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của Chính phủ); cá nhân (Chiến sĩ thi đua toàn quốc) |  |
|  | **2.5** | **Thông báo kết quả xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp huyện, sở, ngành** |  |
|  |  | Cập nhật Danh sách, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, UBND huyện, lãnh đạo Sở, ngành |  |
|  |  | Thông báo kết quả đến các đơn vị đề nghị |  |
|  |  | Chuyển kết quả về Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt tỉnh. |  |
|  | **3** | **Phong trào thi đua theo chuyên đề cấp xã phát động** |  |
|  | **3.1** | **Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề cấp xã** |  |
|  |  | Cho phép phát động phong trào thi đua theo chuyên đề cấp xã |  |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật phong trào thi đua theo chuyên đề cấp xã |  |
|  |  | Cho phép xoá phong trào thi đua theo chuyên đề cấp xã |  |
|  | **3.2** | **Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp xã** |  |
|  |  | Công chức thi đua khen thưởng cấp xã tiếp nhận hồ sơ, cập nhật thông tin đề nghị xét tặng danh hiệu |  |
|  |  | Hồ sơ chưa hợp lệ chuyển đơn vị đề nghị yêu cầu bổ sung |  |
|  | **3.3** | **Duyệt hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp xã** |  |
|  |  | Cập nhật thông tin hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp xã. |  |
|  |  | Tạo danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp xã |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị công nhận hiệu thi đua; dự thảo Quyết định công nhận danh hiệu cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố công nhận danh hiệu cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thành phố. |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của UBND tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc); cá nhân (Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh) hoặc tặng Cờ, Bằng khen đối với Phong trào thi đua chuyên đề |  |
|  |  | Tạo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu cho tập thể (Cờ thi đua của Chính phủ); cá nhân (Chiến sĩ thi đua toàn quốc) |  |
|  | **3.5** | **Thông báo kết quả xét tặng danh hiệu thi đua theo chuyên đề cấp xã** |  |
|  |  | Cập nhật Danh sách, Quyết định xét duyệt của UBND xã, UBND huyện, thành phố, UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ |  |
|  |  | Thông báo kết quả đến các đơn vị đề nghị. |  |
|  |  | Chuyển kết quả về Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt tỉnh; Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt huyện, sở, ngành |  |
|  | **C** | **KHEN THƯỞNG CÁC CẤP** |  |
|  | **I** | **Danh sách Loại hình khen thưởng** |  |
|  |  | Khen thưởng theo công trạng thành tích đạt được |  |
|  |  | Khen thưởng phong trào thi đua |  |
|  |  | Khen thưởng đột xuất |  |
|  |  | Khen thưởng đối ngoại |  |
|  |  | Khen thưởng quá trình cống hiến |  |
|  |  | Khen thưởng theo niên hạn |  |
|  |  | Khen thưởng thành tích kháng chiến |  |
|  | **II** | **Quy trình khen thưởng** |  |
|  | **1** | **Khen thưởng cấp Nhà nước** |  |
|  | **1.1** | **Tạo lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước** |  |
|  |  | Cho phép tạo lập mới hồ sơ đề nghị khen thưởng nhà nước |  |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước |  |
|  |  | Cho phép xoá hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước |  |
|  |  | Cho phép gửi hồ sơ lên Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt huyện, sở, ngành |  |
|  | **1.2** | **Tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước tại đơn vị tiếp nhận cấp huyện, sở, ngành** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước từ Đơn vị cơ sở |  |
|  |  | Cho phép tổng hợp hồ sơ đăng ký đề nghị khen thưởng cấp nhà nước |  |
|  |  | Cho phép gửi tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước lên Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt tỉnh. |  |
|  | **1.3** | **Tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước tại đơn vị tiếp nhận cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước từ Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép gửi yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước |  |
|  | **1.4** | **Xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước** |  |
|  |  | Cập nhật thông tin hồ sơ. |  |
|  |  | Tạo danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt, (nếu thuộc diện Tỉnh ủy quản lý thêm thủ tục xin ý kiến xét duyệt của Tỉnh ủy); Tạo dự thảo Tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh |  |
|  |  | Tạo danh sách, dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ lên Chủ tịch UBND tỉnh |  |
|  | **1.5** | **Thông báo kết quả khen thưởng cấp nhà nước.** |  |
|  |  | Cập nhật Danh sách, Quyết định của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ |  |
|  |  | Thông báo kết quả đến các đơn vị đề nghị khen thưởng |  |
|  | **2** | **Khen thưởng cấp tỉnh** |  |
|  | **2.1** | **Tạo lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cho phép tạo lập mới hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh |  |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh |  |
|  |  | Cho phép xoá hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh |  |
|  |  | Cho phép gửi hồ sơ lên Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt huyện, sở, ngành |  |
|  | **2.2** | **Tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh tại đơn vị tổn hợp cấp huyện; sở, ngành** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh từ Đơn vị cơ sở |  |
|  |  | Cho phép tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh |  |
|  |  | Cho phép gửi tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh lên Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt tỉnh |  |
|  | **2.3** | **Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh tại đơn vị tổng hợp toàn tỉnh** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh từ Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép gửi yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh |  |
|  | **2.4** | **Xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cho phép cập nhật thông tin hồ sơ. |  |
|  |  | Cho phép tạo danh sách đề nghị xét duyệt, tạo dự thảo tờ trình, quyết định khen thưởng cấp tỉnh trình UBND tỉnh. |  |
|  | **2.5** | **Thông báo kết quả khen thưởng cấp tỉnh.** |  |
|  |  | Cập nhật Danh sách, Quyết định khen thưởng cấp tỉnh của UBND tỉnh |  |
|  |  | Thông báo kết quả khen thưởng cấp tỉnh đến các đơn vị đề nghị khen thưởng |  |
|  | **3** | **Khen thưởng cấp huyện, Sở, ngành** |  |
|  | **3.1** | **Tạo lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp huyện; sở. ngành.** |  |
|  |  | Cho phép tạo lập mới hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép xoá hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép gửi hồ sơ lên Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt huyện, sở, ngành |  |
|  | **3.2** | **Tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp huyện, ngành** |  |
|  |  | Cho phép tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp huyện, sở, ngành từ Đơn vị cơ sở |  |
|  |  | Cho phép tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được cấp huyện, sở, ngành |  |
|  |  | Cho phép gửi yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được cấp huyện, sở, ngành |  |
|  | **3.3** | **Xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp huyện, sở, ngành** |  |
|  |  | Cập nhật thông tin hồ sơ |  |
|  |  | Tạo danh sách, dự thảo tờ trình, quyết định khen thưởng cấp huyện, sở, ngành trình UBND huyện; Lãnh đạo Sở, ban, ngành. |  |
|  | **3.4** | **Thông báo kết quả khen thưởng cấp huyện; sở. ngành.** |  |
|  |  | Cập nhật Danh sách, Quyết định khen thưởng cấp huyện, sở, ngành của UBND huyện; lãnh đạo Sở, ban, ngành |  |
|  |  | Thông báo kết quả khen thưởng cấp huyện, sở, ngành đến các đơn vị đề nghị khen thưởng |  |
|  |  | Chuyển kết quả lên Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt tỉnh để theo dõi, tổng hợp. |  |
|  | **4** | **Khen thưởng cấp xã** |  |
|  | **4.1** | **Tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp xã** |  |
|  |  | Công chức cấp xã tiếp nhận hồ sơ, cập nhật thông tin vào phần mềm |  |
|  |  | Gửi yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp xã |  |
|  | **4.2** | **Xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp xã** |  |
|  |  | Cập nhật thông tin hồ sơ |  |
|  |  | Tạo danh sách, dự thảo tờ trình, quyết định khen thưởng cấp xã trình Chủ tịch UBND cấp xã |  |
|  | **4.3** | **Thông báo kết quả khen thưởng cấp xã** |  |
|  |  | Cập nhật Danh sách, Quyết định khen thưởng cấp xã của Chủ tịch UBND cấp xã |  |
|  |  | Thông báo kết quả đến các đơn vị đề nghị khen thưởng |  |
|  |  | Chuyển kết quả lên Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt tỉnh; Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt huyện, sở, ngành để theo dõi, tổng hợp. |  |
|  | **D** | **CỤM, KHỐI THI ĐUA** |  |
|  | **1** | **Phân chia cụm, khối thi đua** |  |
|  |  | Có thể tạo mới cụm, khối thi đua |  |
|  |  | Có thể chỉnh sửa, cập nhật cụm, khối thi đua |  |
|  |  | Có thể xoá cụm, khối thi đua |  |
|  | **2** | **Phát động thi đua trong cụm, khối thi đua** |  |
|  |  | Cho phép phát động thi đua trong cụm, khối |  |
|  |  | Cho phép chỉnh sửa, cập nhật thi đua |  |
|  |  | Cho phép xoá phát động thi đua |  |
|  | **3** | **Tạo hồ sơ thi đua** |  |
|  |  | Có thể tạo mới hồ sơ thi đua |  |
|  |  | Sửa, cập nhật hồ sơ thi đua |  |
|  |  | Xoá hồ sơ đăng ký thi đua |  |
|  |  | Gửi hồ sơ đăng ký lên đơn vị xét duyệt |  |
|  | **4** | **Tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ thi đua trong cụm, khối thi đua** |  |
|  |  | Tiếp nhận hồ sơ thi đua, chấm điểm, bình xét thi đua |  |
|  |  | Gửi yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ thi đua |  |
|  |  | Tổng hợp gửi hồ sơ lên Đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, xét duyệt tỉnh. |  |
|  | **5** | **Tiếp nhận hồ sơ thi đua trong cụm, khối cấp tỉnh** |  |
|  |  | Cập nhật thông tin hồ sơ |  |
|  |  | Gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ với hồ sơ thiếu thông tin |  |
|  |  | Tạo danh sách, dự thảo quyết định xét duyệt trình UBND tỉnh |  |
|  | **4** | **Thông báo kết qủa thi đua cụm, khối** |  |
|  |  | Cập nhật Danh sách , Quyết định xét duyệt của UBND tỉnh |  |
|  |  | Thông báo kết quả đến các đơn vị đề nghị khen thưởng |  |
|  | **E** | **QUẢN LÝ BÁO CÁO** |  |
|  | **1** | **Cấp tỉnh** |  |
|  |  | Báo cáo tháng toàn tỉnh |  |
|  |  | Báo cáo quý toàn tỉnh |  |
|  |  | Báo cáo 6 tháng đầu năm toàn tỉnh |  |
|  |  | Báo cáo năm toàn tỉnh |  |
|  |  | Báo cáo 3 năm, 5 năm toàn tỉnh |  |
|  |  | In Giấy khen, Bằng khen do UBND tỉnh ban hành |  |
|  | **2** | **Cấp huyện, sở, ngành** |  |
|  |  | Báo cáo tháng của huyện; sở, ngành; |  |
|  |  | Báo cáo quý của huyện; sở, ngành; |  |
|  |  | Báo cáo 6 tháng đầu năm của huyện; sở, ngành; |  |
|  |  | Báo cáo năm của huyện; sở, ngành; |  |
|  |  | Báo cáo 3 năm, 5 năm của huyện; sở; ngành; |  |
|  |  | In Giấy khen, Bằng khen do UBND huyện, sở, ngành ban hành |  |
|  | **3** | **Cấp xã** |  |
|  |  | Báo cáo tháng cấp xã |  |
|  |  | Báo cáo quý cấp xã |  |
|  |  | Báo cáo 6 tháng đầu năm cấp xã |  |
|  |  | Báo cáo năm cấp xã |  |
|  |  | Báo cáo 3 năm, 5 năm cấp xã |  |
|  |  | In Giấy khen, Bằng khen do UBND xã ban hành |  |
|  | **4** | **Báo cáo tổng hợp cấp tỉnh, cấp huyện, cấp sở, ngành, cấp xã (Thông tư số 02/2023/TT-BNV ngày 23/3/2023 của Bộ Nội vụ và Theo yêu cầu của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)** |  |
|  |  | Số phong trào thi đua (Mẫu 0601.N/BNV-TĐKT) |  |
|  |  | Số lượng khen thưởng cấp Nhà nước (Mẫu 0602.N/BNV-TĐKT) |  |
|  |  | Số lượng khen thưởng cấp tỉnh ( Mẫu 0603.N/BNV-TĐKT) |  |
|  |  | Số lượng tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng (Mẫu 0604.N/BNV-TĐKT) |  |
|  |  | Số lượng công chức làm công tác thi đua, khen thưởng ( Mẫu 0605.N/BNV-TĐKT) |  |
|  |  | Tổng hợp các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước |  |
|  |  | Tổng hợp các hình thức khen thưởng cấp tỉnh |  |
|  |  | Tổng hợp trích lập, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng |  |
|  | **G** | **CHỨC NĂNG TÌM KIẾM** |  |
|  |  | Thống kê, tra cứu, tìm kiếm theo đối tượng tập thể, cá nhân, hộ gia đình |  |
|  |  | Tìm kiếm thông tin theo hình thức khen thưởng |  |
|  |  | Tìm kiếm theo danh hiệu thi đua |  |
|  |  | Tìm kiếm thông tin theo phong trào thi đua |  |
|  |  | Tìm kiếm theo loại hình khen thưởng |  |
|  |  | Tìm kiếm thông tin theo thời gian |  |
|  |  | Tìm kiếm theo lĩnh vực khen thưởng |  |
|  | **H** | **QUẢN TRỊ HỆ THỐNG** |  |
|  | **1** | **Quản trị người sử dụng** |  |
|  |  | Có thể Thêm tài khoản đơn vị sử dụng |  |
|  |  | Có thể chỉnh sửa, cập nhật thông tin tài khoản đơn vị sử dụng. |  |
|  |  | Có thể xóa tài khoản đơn vị sử dụng |  |
|  |  | Có giao diện quản lý tài khoản người sử dụng |  |
|  |  | Có thể Thêm mới phân quyền sử dụng cho các tài khoản. |  |
|  |  | Có thể chỉnh sửa, cập nhật phân quyền sử dụng cho các tài khoản. |  |
|  |  | Có thể xóa phân quyền cho các tài khoản sử dụng. |  |
|  |  | Có thể khoá tài khoản sử dụng |  |
|  |  | Có thể khôi phục tài khoản sử dụng |  |
|  |  | Có thể thay đổi, cập nhật mật khẩu |  |
|  |  | Có thể thiết lập giới hạn thời gian chờ để đóng phiên kết nối khi hệ thống không nhận được yêu cầu từ người dùng. |  |
|  |  | Có chức năng ghi nhật ký truy cập |  |
|  | **2** | **Quản lý nhóm người dùng** |  |
|  |  | Có thể thêm mới nhóm người dùng |  |
|  |  | Có thể chỉnh sửa, cập nhật nhóm người dùng |  |
|  |  | Có thể xóa nhóm người dùng |  |
|  |  | Có thể phân quyền sử dụng cho nhóm người dùng |  |
|  |  | Có thể chỉnh sửa, cập nhật phân quyền sử dụng cho nhóm người dùng |  |
|  |  | Có thể xóa phân quyền sử dụng cho nhóm người dùng |  |